

Bản án số: 219/2023/HC-PT

Ngày: 28 - 02 - 2023

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý nhân khẩu, hộ khẩu*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Bảo Nguyên

Các Thẩm phán: Ông Trần Đức Nam

Ông Bùi Trọng Nghĩa

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thái Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phùng
Thị Lan- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành
phố Hồ Chí Minh , xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số:
34/2022/TLPT-HC ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản lý nhân khẩu, hộ khẩu*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm
2022 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 189/2023/QĐ-PT
ngày 31 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Trần Trung T, sinh năm 1961; (Có mặt).

Địa chỉ: Đường 3/2, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

2. *Người bị kiện:* Trưởng Công an Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:

Ông Phạm Ngọc A - Phó Trưởng Công an Quận M (Có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Phụng N;

Địa chỉ: Đường 3/2, Phường H. Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; (Xin
Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai, các Biên bản đối thoại và tại phiên tòa người khởi kiện ông Trần Trung T trình bày:

Bà Trần Phụng N là con ruột của ông Trần Trung T. Từ nhỏ bà N đã có hộ khẩu thường trú tại nhà số Đường 3/2, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 05/6/2018 bà N tự nguyện cắt chuyển đi đến Quận M. Ngày 08/11/2020 Công an khu vực tên Lê Trung H đến nhà ông T lấy hộ khẩu với lý do là lên Quận đóng mộc hủy.

Vào lúc 20 giờ ngày 23/11/2020 ông T nhận được Sổ Hộ khẩu do Công an Phường H trả lại, khi ông T kiểm tra thì thấy bà N được đăng ký nhập lại hộ khẩu và còn tách hộ, lấy địa chỉ nhà ông T trong khi ông T không đồng ý, không có đơn bảo lãnh cho bà N nhập lại hộ khẩu và tách khẩu.

Nay ông T yêu cầu Trưởng Công an Quận M thu hồi quyết định nhập hộ khẩu và tách hộ đối với bà Trần Phụng N vào địa chỉ nhà số Đường 3/2, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh do ông làm chủ hộ.

Tại Bản tự khai, các văn bản gửi Tòa án, các Biên bản đối thoại và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị kiện Trưởng Công an Quận M là ông Phạm Ngọc A trình bày như sau:

Việc đồng chí Lê Trung H - Cảnh sát khu vực mượn Sổ Hộ khẩu của ông Trần Trung T ban đầu để làm thủ tục hành chính nhưng sau đó bà Trần Phụng N (con gái của ông T) đã mượn Sổ Hộ khẩu từ đồng chí H khi chưa có sự đồng ý của ông T là không đúng. Đồng chí H đưa Sổ Hộ khẩu cho bà N là chủ quan vì nghĩ là người thân trong gia đình của ông T. Hành vi của đồng chí H đã bị kiểm điểm theo quy định của Ngành.

Ngày 05/6/2018 Công an Quận M có cấp Giấy chuyển Hộ khẩu cho đương sự Trần Phụng N (Hộ khẩu thường trú (viết tắt là HKTT) tại nhà số Đường 3/2, Phường H, Quận M) đến địa chỉ nhà số Chung cư Nguyễn Kim Phường B Quận M (theo Hướng dẫn 417/HD-CATP-PC64 ngày 25/3/2015 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn: Công an quận, huyện cấp Giấy chuyển hộ khẩu thì không được xóa hộ khẩu khi chưa nhận được phiếu thông tin thay đổi về hộ khẩu, nhân khẩu (HK04) của công an nơi đăng ký thường trú mới, điểm đ khoản 1 Điều 22 Luật Cư trú số 81/2006/QH11 ngày 29/11/2006 quy định chỉ xóa đăng ký hộ khẩu thường trú khi đương sự đã đăng ký thường trú nơi cư trú mới).

Căn cứ theo quy định của pháp luật, trường hợp này Công an Quận M chưa xóa Hộ khẩu nên không cần thực hiện các thủ tục đăng ký lại, đương sự Trần Phụng N vẫn còn hộ khẩu thường trú tại nhà số Đường 3/2, Phường H,

Quận M.

Đến ngày 11/11/2020, đương sự N đề nghị tách sổ hộ khẩu, ngày 16/11/2020 Công an Quận M đã tách sổ hộ khẩu cho đương sự N theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 của Luật Cư trú: Những người ở chung một chỗ ở hợp pháp và có quan hệ gia đình là ông, bà, cha, mẹ, vợ, chồng, con và chị em ruột, cháu ruột khi tách hộ riêng không cần ý kiến của chủ hộ. Theo quy định tại khoản 3 điều 25 và khoản 2 Điều 26 của Luật Cư trú thì khi tách hộ riêng mới cần có ý kiến đồng ý của chủ hộ.

Công an Quận M không làm thủ tục nhập lại hộ khẩu cho đương sự Trần Phụng N mà chỉ làm thủ tục tách sổ hộ khẩu của bà N. Trường hợp tách sổ hộ khẩu của đương sự Trần Phụng N, Công an Quận M đã tách sổ hộ khẩu theo điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Cư trú là đúng quy định.

Tại Bản tự khai, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Phụng N trình bày:

Địa chỉ nhà số Đường 3/2, Phường H, Quận M là nơi bà N sinh sống từ nhỏ, chủ hộ là bà Trần Viên L là bà nội của bà N. Sau đó bà N muốn chuyển hộ khẩu qua Quận M, là nhà mẹ của bà N, tuy nhiên do nhà đang giải tỏa nên Công an Quận M chuyển trả hồ sơ về Quận M. Khi biết hồ sơ chuyển về Quận M, N đã liên hệ ông T lấy Sổ Hộ khẩu để thực hiện việc tách sổ hộ khẩu. Việc tách hộ của bà N đúng theo quy định, bà N đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử:

“Bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện về việc: Buộc Trưởng Công an Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh thu hồi quyết định nhập hộ khẩu và tách hộ đối với bà Trần Phụng N vào địa chỉ nhà số Đường 3/2 Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.”

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/10/2022, người khởi kiện: ông Trần Trung T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung yêu cầu sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm.

-Người khởi kiện: ông Trần Trung T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Ông T xác định quyền lợi của

ông cho đến nay vẫn chưa bị xâm hại gì bởi các quyết định hành chính của Trưởng Công an Quận M bị khởi kiện.

-Người bị kiện: Trưởng Công an Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh có ông Phạm Ngọc A là đại diện hợp pháp đề nghị y án sơ thẩm.

-Người khởi kiện không cung cấp bổ sung tài liệu chứng cứ, Người bị kiện cung cấp bổ sung bản sao hộ khẩu của bà Trần Phụng N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc ban hành, tổng đạt thông báo thụ lý phúc thẩm, Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, việc tuân theo pháp luật của đương sự, Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong giai đoạn phúc thẩm thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Người khởi kiện nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm quy định tại Điều 206 và Điều 209 Luật Tố tụng hành chính và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên kháng cáo là hợp lệ và được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2]. Quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng.

[1.3]. Khoản 6 Điều 10 Thông tư 35/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú và Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú” của Bộ Công an quy định: “Trưởng Công an huyện, quận, thị xã thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng Công an thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Trưởng công an xã, thị trấn thuộc huyện thuộc tỉnh là người có thẩm quyền ký sổ hộ khẩu.” nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định Trưởng Công an Quận M là người bị kiện là đúng.

[1.4]. Về sự có mặt của đương sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Trần Phụng N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ vào quy định tại Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện.

Ông Trần Trung T yêu cầu Tòa án xử buộc Trưởng Công an Quận M thu hồi quyết định nhập hộ khẩu và tách hộ đối với bà Trần Phụng N vào địa chỉ nhà số Đường 3/2 Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh do ông T đứng tên chủ hộ.

[3]. Xét kháng cáo của đương sự.

[3.1]. Xét trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện.

Căn cứ Điều 15 Thông tư số 80/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011 “Quy định về quy trình đăng ký cư trú” của Bộ Công an, Điều 9 và Điều 10 Thông tư 35/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú” và Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật cư trú” và tài liệu, chứng cứ đã thu thập, Trưởng Công an Quận M đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền khi ban hành quyết định.

[3.2]. Xét về nội dung.

[3.2.1]. Bà Trần Phụng N là con ruột của ông Trần Trung T. Từ nhỏ bà N đã thực tế cư trú và có tên trong Sổ Hộ khẩu số 04824 được Công an Quận M cấp từ năm 2009 do bà Trần Viên L làm chủ hộ (bà L chết năm 2015, ông Trần Trung T là con ruột bà L thay thế làm chủ hộ từ năm 2015) tại nhà số Đường 3/2, Phường H, Quận M.

Ngày 05/6/2018 Công an Quận M cấp Giấy chuyển Hộ khẩu cho bà N đến địa chỉ số chung cư Nguyễn Kim, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh theo nguyện vọng của bà N nhưng thực tế bà N chưa được Công an Quận M giải quyết cho đăng ký HKTT tại địa chỉ trên do đây là khu vực bị giải tỏa (theo xác nhận ngày 23/9/2020 của Công an Quận M) nên đến ngày 09/11/2020 bà N được Công an Quận M cho cập nhật lại tên vào Sổ Hộ khẩu do ông T đứng tên chủ hộ.

Xét thấy, tại điểm đ, khoản 1, Điều 22 Luật Cư trú năm 2006 đã quy định công dân chỉ bị xóa đăng ký thường trú khi: *“Đã đăng ký thường trú ở nơi cư trú mới; trong trường hợp này, cơ quan đã làm thủ tục đăng ký thường trú cho công dân ở nơi cư trú mới có trách nhiệm thông báo ngay cho cơ quan đã cấp giấy chuyển hộ khẩu để xóa đăng ký thường trú ở nơi cư trú cũ.”* và theo Hướng

dẫn 417/HD-CATP-PC64 ngày 25/3/2015 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Quận M chưa xóa hộ khẩu bà N khi chưa nhận được Phiếu thông tin thay đổi về Hộ khẩu, nhân khẩu của Công an nơi đăng ký thường trú mới là phù hợp pháp luật, đồng thời do bà N chưa bị xóa hộ khẩu nên không cần thực hiện thủ tục đăng ký lại mà chỉ cập nhật lại thông tin quản lý đối với nhân khẩu đã cấp Giấy chuyển Hộ khẩu.

Tuy nhiên, khi cập nhật lại thông tin quản lý đối với bà N tại Sổ Hộ khẩu số 04824, trang “Điều chỉnh thay đổi” lại ghi: “*Nội dung: (cột 3) Đăng ký lại*”, là có sơ sót, gây hiểu nhầm cho ông T nhưng việc này không làm ảnh hưởng đến tình trạng cư trú hợp pháp của bà P, không làm biến động thay đổi nhân khẩu trong Hộ khẩu và cũng không xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của ông T.

Do vậy, không có cơ sở xác định Trưởng Công an Quận M quyết định cho bà N nhập khẩu lại vào nhà số Đường 3/2, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh do ông T đứng tên chủ hộ.

[3.2.2].Ngày 11/11/2020, bà N đề nghị được tách Sổ Hộ khẩu. Tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 27 của Luật cư trú năm 2006 chỉ quy định: “*Người đã nhập vào sổ hộ khẩu quy định tại khoản 3 Điều 25 và khoản 2 Điều 26 của Luật này mà được chủ hộ đồng ý cho tách sổ hộ khẩu bằng văn bản*” nên trường hợp xin tách hộ khẩu của bà N (con ruột của ông T) không thuộc trường hợp phải có sự đồng ý bằng văn bản của chủ hộ là ông T. Do vậy, ngày 16/11/2020, Trưởng Công an Quận M đã ký tách sổ hộ khẩu cho bà N là đúng quy định.

[3.2.3].Từ những phân tích trên có cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là có cơ sở, phù hợp pháp luật.

[3.3].Ông T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở chấp nhận, Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4].Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông T là người cao tuổi, có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí phúc thẩm.

[5].Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp quan điểm Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn khoản 1 Điều 241 và Điều 242 Luật Tổ tụng hành chính.

-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bác kháng cáo của ông Trần Trung T.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện ông Trần Trung T về việc: Buộc Trưởng Công an Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh thu hồi quyết định nhập Hộ khẩu và tách hộ đối với bà Trần Phụng N vào địa chỉ nhà số Đường 3/2 Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Trung T là người cao tuổi nên không phải đóng án phí hành chính sơ thẩm.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Trung T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

4. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- TAND Quận M, TP.HCM;
- Cục Thi hành án Dân sự TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận M, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Bảo Nguyên

